

CÙ HUY CẬN



Sinh ngày: 31.5.1919

Mất ngày: 19.2.2005

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

Quê quán: Xã Ân Phú, huyện Hương Sơn (nay là huyện Vũ Quang), Hà Tĩnh.

Quá trình công tác:

- 1939 - 1942: Học Cao đẳng Nông Lâm, Đại học Đông Dương.
- 1942 - 1944: Làm việc ở Sở Nghiên cứu Tầm tang, Hà Nội.
- 8.1945 - 4.1946: Bộ trưởng Bộ Canh nông trong Chính phủ lâm thời Việt Nam

Dân chủ Cộng hoà.

- 5.1946 - 11.1946: Thứ trưởng Bộ Nội vụ.
- 12.1946 - 7.1947: Thứ trưởng Bộ Canh nông.
- 1947 - 1949: Thứ trưởng Bộ Kinh tế.
- 1949 - 1955: Thứ trưởng, Tổng thư ký Hội đồng Chính phủ.
- 1955 - 1984: Thứ trưởng Bộ Văn hoá.
- 1984 - 1987: Bộ trưởng đặc trách công tác Văn hoá Nghệ thuật, kiêm Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Những đóng góp chủ yếu:

Xuất bản nhiều tập thơ có giá trị như: "*Lửa thiêng*" (1940), "*Trời mỗi ngày lại sáng*" (1958), "*Đất nở hoa*" (1960), "*Bài thơ cuộc đời*" (1963), "*Hai bàn tay em*" (1967), "*Những năm sáu mươi*" (1968), "*Chiến trường gần, chiến trường xa*" (1973)...

Khen thưởng:

Huân chương Hồ Chí Minh (1990), Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996), Huân chương Sao vàng (2005).

NGƯỜI SUỐT ĐỜI GẮN BÓ VỚI CÁCH MẠNG VÀ THƠ

Huy Cận sinh ra và gắn bó tuổi thơ với vùng quê Ân Phú, cạnh dòng sông La, nằm ở chân núi Mồng Gà, cảnh núi sông đẹp nhưng vắng vẻ hiu hắt. Huy Cận đã từng tâm sự:

"Tôi sinh ra ở miền sơn cước

Có núi làm xương cốt tháng ngày

Đất bãi tôi làm ra thịt mát

Gió sông như những mảng hồn bay..."

(Tôi nằm nghe đất)

Tuy sống ở quê hương Ân Phú chưa đến 10 năm, nhưng vẻ đẹp buồn bã của thiên nhiên đất nước nơi đây đã góp phần quan trọng tạo nên một hồn thơ độc đáo. Từ già quê nhà từ thuở hoa niên, Huy Cận được người cậu đưa vào Huế học hết tú tài. Nơi xứ sở đẹp và thơ mộng này, cái duyên đời và duyên thơ của Huy Cận đã bén cùng Xuân Diệu để tạo nên một "trái đôi" hiếm thấy giữa đời. Cuộc tao phùng Huy - Xuân là sự gặp gỡ của hai tâm hồn "đồng thanh tương ứng". Ngay từ buổi tựu trường năm 1936, vừa gặp lần đầu mà hai người cảm thấy gần gũi thân thiết (*"gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa"*) và đôi bạn tri âm tri kỷ này đã gắn bó với nhau hơn nửa thế kỷ trên dương thế. Năm 1937, Xuân Diệu ra Hà Nội học Cao đẳng Luật và viết báo "Ngày nay". Tết Mậu Dần (1938) bài thơ "*Chiều xưa*" của Huy Cận và bài "*Cảm xúc*" của Xuân Diệu cùng được đăng trên báo "Ngày nay". Tháng 10.1939, Huy Cận ra Hà Nội học Cao đẳng Nông Lâm và hai người cùng sống với nhau ở căn gác nhà số 40, Hàng Than. Hai người vừa học tập vừa say mê sáng tác văn chương và trở thành những nhà thơ hàng đầu của phong trào Thơ mới. Năm 1940, "*Lửa thiêng*", tập thơ đầu tay

của Huy Cận, với lời *Tựa* của Xuân Diệu, ra mắt bạn đọc tạo được tiếng vang lớn trên thi đàn. Có thể nói đây là tập thơ hay toàn bích, nhuần nhị, đầm thắm, hài hoà Đông - Tây, kim - cổ, kết tinh nhiều giá trị văn hoá truyền thống, là tập thơ hay nhất của Thơ mới.

"*Lửa thiêng*" man mác, dằng dặc nỗi buồn. Trong lịch sử thơ ca dân tộc có nhiều tác phẩm thể hiện nỗi buồn nhưng không có tập thơ nào nỗi buồn được nói lên một cách đa dạng, lắng đọng bậc và nhiều sắc thái như "*Lửa thiêng*" của Huy Cận. Lúc nghe lòng mình hay ngấm nhìn ngoại cảnh, nhà thơ đều dễ gặp nỗi buồn. Nỗi buồn tưởng như vô cớ, như nghiệp dĩ nhưng thực chất có cuội nguồn từ đặc điểm tâm hồn thi nhân và đời sống xã hội. Nỗi buồn của Huy Cận thời "*Lửa thiêng*" là nỗi buồn nhân thế, nỗi buồn của người dân mất nước ý thức sâu sắc về cảnh ngộ non sông và thân phận con người. Nhà thơ buồn vì kiếp người nô lệ đau khổ và khao khát biết bao cuộc sống tự do, hạnh phúc. Tình cảm yêu đời, yêu người, yêu nước tha thiết của thi nhân trong xã hội cũ đã biểu hiện một phần trong nỗi đau đời quần quai. Yêu đời và đau đời như là âm bản và dương bản trong tâm hồn Huy Cận. "*Lửa thiêng*" không chỉ có nỗi buồn mà còn có những niềm vui. Trong tâm hồn Huy Cận có một mảng rất hồn nhiên, tươi trẻ thường hướng về những gì non tơ, trong trắng, thơ mộng. Nhờ thế mà nhà thơ có rất nhiều bài thơ hay về tuổi thiếu niên, tuổi áo trắng học trò. Những bài thơ "*Tự trường*", "*Học sinh*", "*Áo trắng*" mãi mãi là bạn tâm giao của nhiều thế hệ học sinh, sinh viên và tất cả những ai còn giữ được "*trái tim run run trăm tình cảm rứt rề*". Thơ Huy Cận rất nhiều không gian. Tâm hồn nhà thơ lúc nào cũng hướng tới sông dài trời rộng để thoát khỏi không gian chật chội tù túng của xã hội đương thời và cũng để trở về cuội nguồn thiên nhiên, cuội nguồn dân tộc. Thơ đối với Huy Cận là phương tiện màu nhiệm để giao hoà, giao cảm với đất trời, với lòng người, là chiếc võng tâm tình giữa tâm hồn mình với bao tâm hồn khác. Nhưng trong cuộc đời cũ, nhà thơ khó tìm được niềm đồng cảm nên dễ rơi vào tâm trạng cô đơn. Sau năm 1940, thơ Huy Cận càng có khuynh hướng siêu thoát vào vũ trụ vời xa. Đó là cuộc hành trình của một tâm hồn chối bỏ thực tại để tìm đến miền thanh

cao, trong sạch. Khi đang bế tắc về tinh thần thì may mắn thay, năm 1942, Huy Cận đã gặp ánh sáng cách mạng soi đường. Yêu thơ và say mê lý tưởng cách mạng, Huy Cận đã trở thành một trong những người hoạt động sôi nổi trong phong trào học sinh, sinh viên.

Tháng 7.1945, Huy Cận tham dự Quốc dân Đại hội ở Tân Trào và được bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng toàn quốc. Khi Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, Huy Cận được vinh dự đảm nhận trọng trách Bộ trưởng Bộ Canh nông, kiêm Thanh tra đặc biệt của Chính phủ. Ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ hồi ấy chỉ có hai người: cụ Bùi Bằng Đoàn (nguyên Thượng thư Bộ Hình của triều đình Huế) và Cù Huy Cận. Nhiệm vụ chủ yếu của Thanh tra đặc biệt là chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ nhằm đề cao kỷ cương phép nước, tạo dựng niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cách mạng. Đoàn Thanh tra đã đến nhiều địa phương nắm bắt tình hình, xử lý kiên quyết và khôn khéo những cán bộ mắc khuyết điểm, sai lầm. Những việc làm của Thanh tra đã được nhân dân nhiệt tình ủng hộ vì họ thấy Chính phủ Cụ Hồ luôn bênh vực bảo vệ dân. Tháng 3.1946, trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, Đảng ta chủ trương thành lập *Chính phủ liên hiệp kháng chiến* với sự tham gia của nhiều lực lượng khác nhau. Một hôm, Bác Hồ cho gọi Huy Cận đến và bảo: "*Từ mai chú thôi làm Bộ trưởng nhé!*". Huy Cận đáp: "*Thưa Cụ! Cụ và cách mạng bảo làm gì thì con xin làm nấy*". Sau đó, Bác thân mật giao nhiệm vụ: "*Chú vẫn công tác ở Bộ Canh nông, chỉ không làm Bộ trưởng nữa, nhưng mọi việc chú vẫn làm hết. Chỉ nhớ khi nào cần ký thì chú đưa cho ông Bồ Xuân Luật ký. Ông ấy được mời làm Bộ trưởng thay cho chú*". Từ đó, suốt bốn thập kỷ, Huy Cận sẵn sàng thực hiện bất kỳ nhiệm vụ gì do Cách mạng giao phó, trong đó có nhiều việc "xa lạ" với một nhà thơ: Thứ trưởng Bộ Canh nông, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Thứ trưởng Bộ Kinh tế, Thứ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Bộ trưởng đặc trách công tác văn hoá - nghệ thuật tại Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Ngoài những hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá trong nước, Huy Cận còn là nhà hoạt động quốc tế năng động, có nhiều đóng góp tích cực trên lĩnh vực văn hoá nghệ thuật. Ông là đồng Chủ tịch Đại hội nhà văn Á - Phi họp ở Ai Cập (2.1962), đồng Chủ tịch Đại hội văn hoá thế giới họp ở Cu Ba (1.1968), là Ủy viên Hội đồng UNESCO (1978 - 1983), là Phó chủ tịch Tổ chức Hợp tác Văn hoá - Kỹ thuật của 49 nước (ACCT) (1981 - 1987), là Ủy viên Hội đồng cao cấp tiếng Pháp (1985 - 2005). Trong những lần chủ trì hoặc tham gia các hội nghị quốc tế, Huy Cận đã thể hiện được bản lĩnh vững vàng của nhà hoạt động chính trị và kiến thức uyên bác của nhà hoạt động văn hoá tài ba. Ông được nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà chính trị quý mến kính trọng. Trên dưới 50 lần làm việc, công tác tại nhiều nước trên thế giới, Huy Cận đã góp phần đưa văn hoá Việt Nam đến với bè bạn năm châu và trân trọng đón nhận tinh hoa văn hoá của nhân loại để làm phong phú thêm văn hoá dân tộc. Ông am hiểu nhiều nền văn minh, văn hoá và tiếp nhận nhiều nguồn ảnh hưởng nhưng cái gốc tâm hồn, cái gốc hồn thơ Huy Cận là ngọn nguồn văn hoá dân tộc Việt Nam.

Là cán bộ cao cấp của Chính phủ, phải dành nhiều tâm sức cho công tác quản lý nhưng Huy Cận vẫn say mê, bền bỉ sáng tạo thơ ca. Sự nghiệp chính trị của Huy Cận thật đáng trân trọng, trước sau nhất quán, Huy Cận vẫn là một nhà thơ. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Huy Cận có thêm gần hai chục tập thơ, trong đó có nhiều bài thơ hay, đạt tầm cao dân tộc và thời đại. Tiếp nối mạch thơ tình đời, tình người sâu nặng từ thời "*Lửa thiêng*", thơ Huy Cận sau Cách mạng tháng Tám có sự thay đổi cơ bản về cách nhìn nhận con người và cuộc đời. Nếu trước đây nhà thơ nhìn con người trong vũ trụ, con người giữa thiên nhiên thì giờ đây ông nhìn con người giữa cuộc đời, con người gắn bó trong các mối quan hệ xã hội hoà hợp tin yêu. Thơ Huy Cận vừa giàu cảm xúc tươi mới của cuộc đời vừa mang đậm nội dung triết lý về sự sống bất diệt, về tình yêu đất nước, về sức mạnh nhân dân và vẻ đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam.

Huy Cận tha thiết gắn bó với thiên nhiên đất nước Việt Nam, tâm hồn ông vươn lên những khoảng rộng xa vũ trụ

nhưng tấm lòng nặng trĩu với đời. Hành trình thơ ca của Huy Cận đi từ "*Trời mỗi ngày lại sáng*" đến "*Đất nở hoa*", từ "*Bài thơ cuộc đời*" đến "*Ngôi nhà giữa nắng*", rồi từ "*Hạt lại gieo*" đến "*Ta về với biển*", lúc nào tâm hồn ông cũng chịu sức hấp dẫn của hai cực: vũ trụ và cuộc đời. Sức hấp dẫn ấy đã góp phần tạo nên một cá tính nghệ thuật độc đáo của Huy Cận trong vườn thơ dân tộc.

Thơ Huy Cận kết hợp hài hoà giữa hai nền văn hoá Đông - Tây, vừa có sức sống mạnh mẽ của truyền thống vừa mang hơi thở của thời đại. Ông tiếp nhận ảnh hưởng văn hoá phương Tây từ những ngày học ở Huế và qua sách báo đương thời nhưng cái gốc sâu xa làm nên gương mặt thơ Huy Cận là tiếng thơ dân tộc. Huy Cận yêu thiết tha tiếng nói dân tộc và luôn luôn có ý thức về nguồn mạch thơ ca mà mình tận hưởng.

Tình yêu đất nước, tình yêu thiên nhiên, tình yêu văn hoá dân tộc đã nâng cánh thơ ông và nhờ thế ông gặp gỡ vẻ đẹp nhân bản của thơ ca nhân loại. Khi thơ ông đạt tầm cao dân tộc cũng là khi những thi phẩm ấy trở thành tài sản nhân loại. Vinh dự thay ông được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm Thơ thế giới. Danh hiệu cao quý ấy không chỉ minh chứng cho một tài năng văn chương cái thế mà điều quan trọng hơn là vẻ đẹp thơ ca dân tộc Việt Nam được nhân loại thừa nhận và tôn vinh.

Huy Cận là nhà thơ lớn của dân tộc, là cán bộ cao cấp của Chính phủ và cũng là con người của đời thường bình dị. Ở Huy Cận có sự thống nhất hài hoà của nhiều phẩm chất, năng lực như là đối cực. Ông có tầm nhìn chiến lược và tính cẩn trọng của một nhà lãnh đạo nhưng cũng rất tinh tế, đa cảm, lãng mạn và đam mê của một thi sĩ tài hoa. Ông là người uyên bác, hiểu biết sâu sắc nhiều lĩnh vực: Triết học, tôn giáo, chính trị, kinh tế, văn hoá nhưng vẫn không quên những việc đời thường. Ông quan tâm tới những người thân đến từng việc nhỏ, ngoài 80 tuổi vẫn nhớ được vài chục số điện thoại của cơ quan, bạn bè, đồng nghiệp, không bao giờ lỡ hẹn với ai dù chỉ vài phút. Trong túi áo ngực của ông luôn luôn có một bọc nhỏ có đầy đủ các loại thuốc đề phòng bất trắc, lúc khoá cửa xong bao giờ ông cũng cầm ống khoá lắc lắc 2 - 3 lần xem đã chắc chưa, lúc ăn một món ăn lạ miệng ông muốn được chia sẻ với vợ con. Huy Cận là

người làm việc rất nghiêm túc nhưng ăn mặc mộc mạc đến xuềnh xoàng, cởi mở chân thành đến mức hồn nhiên khi tiếp xúc với anh em, bè bạn. Huy Cận là người rất yêu đời, say mê sống, tha thiết sống. Cách đây mấy năm, tôi đến chúc Tết nhà thơ Huy Cận, ông đưa bàn tay trước mặt tôi và hỏi: *"Ông xem tôi sống được bao lâu nữa?"*. Tôi liếc qua bàn tay của ông rồi dò hỏi: *"Thế ngày tháng năm sinh chính xác của bác như thế nào?"* - *"Tuổi khai sinh của tôi hiện nay là do ông cậu khai khi vào học ở Huế, còn ngày sinh chính xác là ngày 29 tháng Chạp năm Bính Thìn (dương lịch là ngày 22.1.1917). Tôi có thể sống đến lúc kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long - Hà Nội không?"*. Trân trọng niềm khát vọng tốt đẹp của ông, tôi trả lời một cách tự tin: *"Chắc là được bác ạ! Bác còn rất khoẻ mà"*. Đúng vào buổi chiều ngày 29 tháng Chạp năm Giáp Thân, theo lời hẹn trước, tôi và GS. Hà Minh Đức đến để cùng nhà thơ Huy Cận làm bữa tất niên. Nhưng đến nhà Lệ Duyên mới hay, ông vừa phải vào bệnh viện. Lúc ấy, tôi cảm thấy công hoàng và chột dạ vì hôm nay là sinh nhật của ông. Ông đã chạm tới tuổi 90 rồi! Tôi không tin ông sẽ ra đi trong mùa xuân Ất Dậu, tôi vẫn nghĩ rằng nhà thơ Huy Cận kính yêu sẽ còn sống khoẻ để dự lễ kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long - Hà Nội của chúng ta./.

Trần Khánh Thành